

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 67/2023/HS-ST  
Ngày: 30-8-2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tuấn Anh

Bà Hà Thị Nở

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Hữu Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2023/TLST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn V** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1964 tại tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKKHKT: Xóm 7 M, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TV; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1956 - Trú tại: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 - Trú tại: Thôn M, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1987 - Trú tại: Tổ 26, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 - Trú tại: Bản Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

5. Ông Đào Văn M, sinh năm 1987 - Trú tại: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

6. Ông Đào Văn H, sinh năm 1987 - Trú tại: Bản B, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu (Cố mặt).

7. Bà Đậu Thị H, sinh năm 1992 - Trú tại: Thôn V2, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

8. Bà Khúc Thị B, sinh năm 1990 - Trú tại: Khu phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TV tiền thân là doanh nghiệp tư nhân TV (gọi tắt là Công ty TV) được thành lập và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 14/06/2004 có địa chỉ tại khu X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu do Nguyễn Văn V là Giám đốc trực tiếp quản lý điều hành doanh nghiệp. Công ty TV đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề trong đó có hoạt động khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Ngày 02/4/2014, Công ty TV được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 291/QĐ-UBND cấp phép thăm dò khoáng sản tại mỏ đá N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu với thời hạn thăm dò là 09 tháng kể từ ngày 02/4/2014 đến ngày 02/01/2015, diện tích thăm dò là 02 ha.

Sau khi hết thời hạn thăm dò nêu trên, mặc dù không được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản là đá làm vật liệu xây dựng thông thường nhưng Công ty TV không di dời tài sản, máy móc thiết bị ra khỏi khu vực mỏ đá mà giữ nguyên hiện trạng nhằm mục đích khai thác trái phép khoáng sản là đá làm vật liệu xây dựng thông thường. Từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2020, Nguyễn Văn V với vai trò là Giám đốc đã sử dụng pháp nhân Công ty TV để thuê và chỉ đạo nhiều cá nhân, gồm: Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn L, Nguyễn Xuân K quản lý điều hành và giám sát việc khai thác đá, Nguyễn Văn M, Đào Văn M lái máy xúc lật và máy xúc gầu hiệu Komatsu để khai thác đá, Đào Văn H vận hành máy nghiền xay đá, Đậu Thị H, Khúc Thị B ghi chép sổ sách, xuất hóa đơn giá trị gia tăng, kê khai, quyết toán thuế đối với số lượng đá đã bán ra. Kết quả điều tra xác định từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2020, Nguyễn Văn V đã thuê, chỉ đạo các cá nhân nêu trên khai thác trái phép 37.545m<sup>3</sup> đá thành phẩm sau đó xuất hóa đơn giá trị gia tăng bán cho 32 đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn huyện M, tỉnh Lai Châu với tổng khối lượng ghi trên hóa đơn là 37.545m<sup>3</sup>. Các cá nhân nêu trên đều không biết được việc Công ty TV khai thác trái phép nên làm theo chỉ đạo của Nguyễn Văn V. Đến tháng 7/2020, do việc khai thác, kinh doanh không hiệu quả nên Nguyễn Văn V dừng khai thác và di chuyển một phần máy móc ra khỏi khu vực mỏ đá. Đến ngày 01/12/2022, trên cơ sở đơn kiến nghị của công dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, làm việc với các cá nhân, tổ chức liên quan, khám xét, thu thập đồ vật, tài liệu liên

quan và tiến hành trưng cầu giám định cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật.

Kết quả làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu và các tổ chức liên quan xác định: Ngoài Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp phép thăm dò khoáng sản đá tại mỏ đá N, xã N, huyện M kể từ tháng 04/2014 đến tháng 01/2015 thì Công ty TV không được cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản là đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Về các vấn đề khác của vụ án:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V trình bày: Đối với các tài liệu, giấy tờ mà Cơ quan điều tra thu giữ là những tài liệu liên quan đến việc khai thác đá trái phép. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình nộp 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Xuân K, ông Nguyễn Văn M, ông Đào Văn H, ông Đào Văn M, bà Đậu Thị H, bà Khúc Thị B trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo V, họ là những người làm thuê nên không biết Công ty TV chưa được cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác đá.

Theo khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn V, trong thời gian từ đầu năm 2015 đến tháng 05/2017, Công ty TV còn có hoạt động khai thác đá trái phép tại mỏ đá N để sử dụng và xuất bán cho một số đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Tuy nhiên khi xuất bán đều không ghi hóa đơn giá trị gia tăng, hiện không còn lưu trữ sổ sách chứng từ về số lượng, giá trị đá đã bán ra. Kết quả điều tra do không thu giữ được những tài liệu, chứng cứ nhằm xác định khối lượng, giá trị khoáng sản Công ty TV đã khai thác từ đầu năm 2015 đến tháng 05/2017, do đó không đủ cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với nội dung xác định số tiền bị cáo Nguyễn Văn V thu lợi bất chính từ hoạt động khai thác trái phép khoáng sản đá tại mỏ đá N, do quá trình điều tra không thu thập được đầy đủ hồ sơ, chứng từ, sổ sách thu, chi của Công ty TV trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2020 nên không có đủ cơ sở để xác định số tiền mà bị cáo Nguyễn Văn V thu lợi bất chính để xử lý đối với bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn L, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Văn M, Đào Văn H, Đào Văn M, Đậu Thị H, Khúc Thị B và một số cá nhân khác trong thời gian từ năm 2015 đến 2020 được Nguyễn Văn V thuê thực hiện các công việc trong hoạt động khai thác đá tại mỏ đá N. Kết quả điều tra xác định những cá nhân trên đều là những người làm công ăn lương, được Nguyễn Văn V thuê và thực hiện theo sự chỉ đạo, điều hành của V và không biết được Công ty TV không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác đá, vì vậy không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những cá nhân nêu trên là có cơ sở.

Đối với Chi cục thuế khu vực M - N, kết quả điều tra xác định quá trình khai thác đá trái phép tại mỏ đá N, Công ty TV đều xuất hóa đơn bán cho các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn huyện M, hằng năm đều kê khai, quyết toán thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đầy đủ. Tuy nhiên Chi cục Thuế khu vực M - N sau khi nhận hồ sơ quyết toán thuế của Công ty TV đã không thực hiện việc thông báo đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M thông tin chi tiết sản lượng khai thác tài nguyên, dẫn đến các cơ quan chức năng không kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi khai thác trái phép khoáng sản của Công ty TV. Hành vi trên của cán bộ nhân viên Chi cục thuế khu vực M - N có dấu hiệu thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, tuy nhiên do thời hạn điều tra của vụ án đã hết nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan theo quyết định số 08/QĐ-CSKT ngày 05/01/2023 để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Tại kết luận giám định số 01/KL-STC ngày 03/01/2023 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu kết luận: Khối lượng khoáng sản đá Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TV được ghi trên các quyền hoá đơn giá trị gia tăng từ quyền số 0007 đến 0018 tổng khối lượng là 27.391,99 m<sup>3</sup>, giá trị khoáng sản được ghi trên hoá đơn giá trị gia tăng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TV là 6.190.773.824 đồng.

Tại kết luận giám định số 04/KL-STC ngày 14/02/2023 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu kết luận: Khối lượng khoáng sản (đá) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TV được ghi trên các quyền hoá đơn giá trị gia tăng từ quyền số 0001 đến 0006 tổng khối lượng là 10.152,5 m<sup>3</sup>; Giá trị khoáng sản được ghi trên hoá đơn giá trị gia tăng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TV là 2.624.909.448 đồng.

Tại văn bản số 784/STNMT-KSN ngày 05/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu về việc quy đổi đá thành phẩm về đá nguyên khai xác định: 37.545m<sup>3</sup> đá thành phẩm quy đổi về đá nguyên khai là 44.897,85 m<sup>3</sup>.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐDGTS ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu kết luận: Khối lượng đá nguyên khai bị khai thác trái phép từ ngày 20/6/2017 đến ngày 20/6/2020 là 44.897,85m<sup>3</sup>, giá trị khoáng sản đá bị khai thác trái phép là 3.816.317.250 đồng.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSLC-P1 ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 02 năm đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 227 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án gồm: 18 quyển hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra từ quyển số 0001 đến quyển số 0018; Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường từ năm 2017 đến năm 2020; Báo cáo tài chính và tờ khai thuế giá trị gia tăng từ năm 2017 đến năm 2020; Các sổ chi tiết tài khoản của Công ty năm 2018; Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa mua vào năm 2019 gồm 07 tập; Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa mua vào năm 2020 gồm 04 tập; Biên bản bàn giao trông coi mỏ đá và khu vực sản xuất ngày 06/02/2018; Sổ phụ ngân hàng Agribank từ 31/12/2013 đến 31/11/2022; Sổ phụ ngân hàng BIDV từ 01/01/2014 đến 02/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường để sung quỹ Nhà nước số tiền là 3.816.317.250 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 150.000.000 đồng (hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu), còn lại phải tiếp tục bồi thường là 3.666.317.250 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2020, tại khu vực mỏ đá N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu, mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường nhưng Nguyễn Văn V với mục đích khai thác đá trái phép, đã thuê, chỉ đạo một số cá nhân vận hành máy móc khai thác trái phép 44.897,85m<sup>3</sup> đá nguyên khai, trị giá 3.816.317.250 đồng để sử dụng và xuất bán cho các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài huyện M, tỉnh Lai Châu.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý

thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình nộp 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo có anh trai là Nguyễn Quang V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, con trai là Nguyễn Văn N được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tặng Bằng khen. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 227 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xét thấy các tài liệu, giấy tờ đã thu giữ trong quá trình điều tra là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án gồm: 18 quyền hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra từ quyển số 0001 đến quyển số 0018; Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường từ năm 2017 đến năm 2020; Báo cáo tài chính và tờ khai thuế giá trị gia tăng từ năm 2017 đến năm 2020; Các sổ chi tiết tài khoản của Công ty năm 2018; Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa mua vào năm 2019 gồm 07 tập; Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa mua vào năm 2020 gồm 04 tập; Biên bản bàn giao trông coi mỏ đá và khu vực sản xuất ngày 06/02/2018; Sổ phụ ngân hàng Agribank từ 31/12/2013 đến 31/11/2022; Sổ phụ ngân hàng BIDV từ 01/01/2014 đến 02/12/2022.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn V đã gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền là 3.816.317.250 đồng theo kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Do đó căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.816.317.250 đồng để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 150.000.000 đồng (hiện đang lưu giữ

tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu), còn lại 3.666.317.250 đồng phải tiếp tục bồi thường.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 105.326.345 đồng [án phí 3.666.317.250 đồng = 72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tài sản vượt 2.000.000.000 đồng (1.666.317.250 đồng x 2% = 33.326.345 đồng) = 105.326.345 đồng] án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Kiến nghị các cấp chính quyền cần tăng cường công tác quản lý tài nguyên để tránh xảy ra vi phạm pháp luật bị xử lý về hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".**

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2023.

**3. Về vật chứng vụ án:** Tịch thu lưu hồ sơ vụ án gồm: 18 quyển hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra từ quyển số 0001 đến quyển số 0018; Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường từ năm 2017 đến năm 2020; Báo cáo tài chính và tờ khai thuế giá trị gia tăng từ năm 2017 đến năm 2020; Các sổ chi tiết tài khoản của Công ty năm 2018; Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa mua vào năm 2019 gồm 07 tập; Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa mua vào năm 2020 gồm 04 tập; Biên bản bàn giao trông coi mỏ đá và khu vực sản xuất ngày 06/02/2018; Sổ phụ ngân hàng Agribank từ 31/12/2013 đến 31/11/2022; Sổ phụ ngân hàng BIDV từ 01/01/2014 đến 02/12/2022 (hiện đang lưu hồ sơ vụ án).

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường để sung quỹ Nhà nước số tiền là 3.816.317.250 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp là 150.000.000 đồng (hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu), còn lại phải tiếp tục bồi thường là 3.666.317.250 đồng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 05/7/2023).*

**5. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 105.326.345 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Phương**